

Quy Nhơn, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 440/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17/3/2022.

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 440/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “ Ly hôn, t/c nuôi con chung”, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Kim A sinh năm 1990

Địa chỉ: 81/28 Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

\* **Bị đơn** : Anh Phạm Văn K, sinh năm 1987

Địa chỉ: 81/28 Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Hoàn trả cho chị Trương Thị Kim A 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số:0003519 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự tp. Quy Nhơn.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND TP. QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn T**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TP QUY NHƠN - T BÌNH ĐỊNH**  
 Số: 1037/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Quy Nhơn, ngày 28 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số:1079/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03/12/2018.

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1079/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “ Tr/c Ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Thái Thị Minh Phượng , sinh năm 1972

Địa chỉ: 162 Phan Bội Châu , TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Từ Chinh , sinh năm 1972

Địa chỉ: 162 Phan Bội Châu , TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Hoàn trả cho chị Thái Thị Minh Phượng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số:0000857 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự tp. Quy Nhơn.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Tài**



TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....<sup>(1)</sup>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố:...../...../QĐST-.....<sup>(2)</sup>

....., ngày..... tháng ..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;Xét thấy<sup>(3)</sup> .....**QUYẾT ĐỊNH:****1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số.../.../TLST-.....<sup>(4)</sup> ngày... tháng... năm...  
về việc<sup>(5)</sup> ....., giữa:Nguyên đơn:<sup>(6)</sup> .....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:<sup>(7)</sup> .....

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)<sup>(8)</sup> .....

Địa chỉ:

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:<sup>(9)</sup> .....**3.** Đương sự, .....<sup>(10)</sup> có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có  
quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định  
hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN***(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

